

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 10-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn Q, tên gọi khác: Cà Văn T, sinh ngày 16/6/1990 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cà Văn L (*đã chết*) và bà Lường Thị C; có vợ là Cà Thị P và 02 con (*con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 95/2012/HSST ngày 17/5/2012; xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 156/2018/HSST ngày 24/10/2018 (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2019*); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Lò Văn V, sinh ngày 16/5/1987 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn T1 và bà Quàng Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Q (Cà Văn T): Bà Lường Thị T2, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước

tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn V:* Ông Nguyễn Phương V1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lò Văn T1, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, Tổ công tác Công an huyện S, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản K, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Cà Văn Q (*Cà Văn T*) và Lò Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn Q và Lò Văn V.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc túi vải màu đỏ, bên trong có 03 túi nilon màu xanh đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là hồng phiến. Ngoài ra còn tạm giữ của Lò Văn V 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 26C1-173.32 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 03 túi nilon màu xanh có tổng cộng 580 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 56,09 gam, trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 15 viên có khối lượng 1,42 gam ký hiệu Q1, Q2, Q3 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1792/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- *Mẫu ký hiệu Q1, Q2, Q3 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là Q1 = 0,48 gam; Q2 = 0,48 gam; Q3 = 0,46 gam.*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 56,09 gam; loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra, Cà Văn Q, Lò Văn V khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 13/7/2023, Lò Văn V điều khiển xe máy biển kiểm soát 26C1-173.32 đến nhà Cà Văn Q chơi. Qua nói chuyện, Cà Văn Q rủ Lò Văn V góp tiền đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Lò Văn V đồng ý và đưa 2.000.000 đồng cho Cà Văn Q, Cà Văn Q có 1.500.000 đồng, được tổng số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó, Lò Văn V điều khiển xe máy chở Cà Văn Q đi lên đường biên giới thuộc bản B1, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì cả hai gặp một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào (*không biết họ tên, địa chỉ*), Cà Văn Q hỏi và mua được của người này 03 túi hồng phiến với giá 3.500.000 đồng. Cà Văn Q cầm 03 túi hồng phiến cất vào trong túi quần rồi Lò Văn V điều khiển xe máy chở Cà Văn Q đi về nhà Cà Văn Q. Khi về đến nhà, Cà Văn Q lấy 03 túi hồng phiến cho vào túi vải màu đỏ treo ở cột nhà. Từ ngày 13/7 đến ngày 17/7/2023, Lò Văn V ở lại nhà Cà Văn Q.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, Tổ công tác của Công an huyện S phối hợp với các lực lượng chức năng đến nhà của Cà Văn Q để test chất ma túy vì Cà Văn Q là đối tượng nghiện ma túy trong diện quản lý. Khi Tổ công tác đến nhà thì Cà Văn Q và Lò Văn V đang ngồi trong nhà, Tổ công tác đã yêu cầu Cà Văn Q, Lò Văn V có cất giấu đồ vật vi phạm pháp luật thì mang ra giao nộp cho Tổ công tác. Biết không thể trốn tránh được nên Cà Văn Q đã lấy từ trong chiếc túi vải màu đỏ đang treo trên cột nhà gần vị trí Cà Văn Q đang ngồi 03 túi hồng phiến ra giao nộp, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn Q và Lò Văn V cùng vật chứng thu giữ như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc 56,09 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Cà Văn Q và Lò Văn V khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào các bị cáo không biết họ tên và địa chỉ.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 130/CT-VKS-P1 ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Cà Văn Q, Lò Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Các bị cáo Cà Văn Q, Lò Văn V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn T1 trình bày chiếc xe máy biển kiểm soát 26C1-173.32 Lò Văn V sử dụng và bị tạm giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình ông. Do ông và vợ là bà Quàng Thị B đều không biết đi xe máy nên cho Lò Văn V đứng tên đăng ký xe. Gia đình ông không biết, không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình ông quản lý.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn Q (*Cà Văn T*), Lò Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn Q từ 16 đến 17 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 15 đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi làm bằng vải tổng hợp màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12.

Trả lại cho ông Lò Văn T1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 26C1-173.32 do đây là tài sản chung của gia đình, ông Lò Văn T1 không biết, không tham gia trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Q trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; mặc dù bị cáo đã 02 lần bị xét xử nhưng đều đã được xóa án tích, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn V trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội do bị bị cáo Cà Văn Q rủ rê, lôi kéo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội, ông ngoại và bố đẻ là người có công với nước, được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo có vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Cà Văn Q và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 15 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại và trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe máy bị thu giữ trong vụ án.

Các bị cáo Cà Văn Q, Lò Văn V nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn T1 không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Ngày 17/7/2023, tại nhà của Cà Văn Q ở bản K, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, Cà Văn Q và Lò Văn V bị Tổ công tác Công an huyện S, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 56,09 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện S, tỉnh Sơn La lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 17/7/2023 tại bản K, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đối với các bị cáo Cà Văn Q và Lò Văn V cùng vật chứng thu giữ là 01 chiếc túi vải màu đỏ, bên trong có 03 túi nilon màu xanh đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là hồng phiến.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/7/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 03 túi nilon màu xanh có tổng cộng 580 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 56,09 gam.

- Kết luận giám định số 1792/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 56,09 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Cà Văn Q và Lò Văn V tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Cầm Văn C1, sinh năm 1990, trú tại: Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn Q và Lò Văn V; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Cà Văn Q và Lò Văn V đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là

có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Các bị cáo Cà Văn Q và Lò Văn V thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 56,09 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine* ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo Cà Văn Q và Lò Văn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Các bị cáo Cà Văn Q và Lò Văn V là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo Cà Văn Q có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xét xử về tội phạm có liên quan đến ma túy; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2019.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn V có ông nội là Lò Văn H, ông ngoại là Quảng Văn B2 là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; bố đẻ bị cáo là ông Lò Văn T1 được hưởng chế độ trợ cấp đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và mức hình phạt áp dụng

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Cà Văn Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lò Văn V góp tiền đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời nên xác định bị cáo Cà Văn Q giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Cà Văn Q có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đối với bị cáo Lò Văn V là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Cà Văn Q; bị cáo phạm tội lần đầu nên mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn so với mức hình phạt áp

dụng đối với bị cáo Cà Văn Q cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Các bị cáo Cà Văn Q và Lò Văn V đang bị tạm giam, thời hạn tạm giam còn lại dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm cho việc thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Cà Văn Q và Lò Văn V còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét các bị cáo đều sống chung với bố mẹ, ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày thì không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào các bị cáo Cà Văn Q và Lò Văn V khai là người bán ma túy cho các bị cáo tại khu vực biên giới thuộc bản B1, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La: Kết quả điều tra xác định các bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của người đàn ông này. Ngoài lời khai của các bị cáo thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

[10] Về vật chứng

Đối với 54,67 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi làm bằng vải tổng hợp màu đỏ: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 thu giữ của Lò Văn V: Xét đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Lò Văn V.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 26C1-173.32: Kết quả điều tra xác định mặc dù đăng ký xe mang tên bị cáo Lò Văn V nhưng đây là tài sản chung của gia đình bị cáo do bố mẹ bị cáo là ông Lò Văn T1 và bà Quàng Thị B không biết đi xe máy nên để cho bị cáo đứng tên đăng ký xe. Ông T1 và bà B không biết việc bị cáo Lò Văn V sử dụng xe để đi mua ma túy; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là tài sản chung có giá trị lớn của gia đình, quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Lò Văn T1 có nguyện vọng muốn xin lại chiếc xe máy để gia đình quản lý, xét nguyện vọng của ông T1 là hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Cà Văn Q (*Cà Văn T*), Lò Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn Q (*Cà Văn T*) 16 (*mười sáu*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 15 (*mười lăm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 03 túi nilon màu xanh chứa tổng khối lượng 54,67 gam ma túy, loại Methamphetamine + 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở được niêm phong trong một chiếc phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong; 01 (*một*) chiếc túi làm bằng vải tổng hợp, màu đỏ, trên túi có dòng chữ KOHINOOR, đã qua sử dụng.

3.2. *Trả lại cho bị cáo Lò Văn V* 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 được niêm phong trong một chiếc phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong.

3.3. *Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn T1* 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 26C1-173.32, xe có 02 gương chiếu hậu, không có chìa khóa, đã qua sử dụng (*thu giữ của Lò Văn V*).

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 09/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn Q (*Cà Văn T*), Lò Văn V.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/11/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải